**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN MINH HOÁ**
TỈNH QUẢNG BÌNH

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HNGĐ- ST
Ngày: 04 /5/2018
"V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà, ông:* Đinh Thanh Quang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Đinh Minh Tặng

2. Ông: Nguyễn Thanh Toàn

*Thư ký phiên toà, ông:* Trương Quốc Hoàn – Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá.

Ngày 04 tháng 5 năm 2018, tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 87/2018/TLST – HNGĐ ngày 21/12/2017 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2018/QĐST- HNGĐ ngày 19/01/2018 của Toà án nhân dân huyện Minh Hoá giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị X

Trú tại: Bản L, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình – có mặt.

- Bị đơn: Anh Hồ K

Trú tại: Bản L, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình - vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn ghi ngày 16/10/2017 của nguyên đơn Hồ Thị X trình bày: giữa chị X và anh Hồ K đã đăng ký kết hôn ngày 04/09/2008 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng thương yêu hòa thuận, sau một thời gian phát sinh mâu thuẫn, chồng ngoại tình với người phụ nữa khác. Vì vậy chị X làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K.

Con chung của vợ chồng: Chị X và anh K có với nhau 02 con chung là cháu Hồ Thị Chin U, sinh ngày 23/4/2007 và cháu Hồ Nữ Thảo L, sinh ngày 08/12/2008, nguyện vọng của chị X nếu ly hôn xin được nuôi dưỡng hai con chung và yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng cho mỗi cháu.

Tài sản chung: tại bản tự khai ngày 21/12/2017 chị Xăn không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản.

Về khoản vay chung: Chị X và anh K vay tại ngân hàng Chính sách xã hội huyện Minh Hóa số tiền 40.000.000 đồng, nếu ly hôn chị X yêu cầu chia đôi số tiền vay trên mỗi người một nữa để trả cho Ngân hàng.

Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa đã thụ lý vụ kiện theo yêu cầu của chị Hồ Thị Xăn.

Về phía bị đơn Hồ K, sau khi thụ lý vụ án Toà án nhân dân huyện M đã triệu tập anh K nhiều lần nhưng anh K cố tình không đến Toà án để tham gia các phiên hoà giải. Toà án nhân dân huyện Minh Hoá đã đến tại cơ sở và xác minh thì được biết hiện nay anh K đang có mặt tại địa phương và nhận được giấy triệu tập của Tòa án nhưng cố tình không hợp tác với Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã niêm yết tất cả các giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử và thông báo mở lại phiên tòa tại Ủy ban nhân dân xã nơi anh Khăm cư trú nhưng anh K vẫn không đến tòa án để giải quyết vụ án.

Ngày 30/01/2018, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ly hôn đối với chị X và anh K, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh K vẫn vắng mặt nên đã hoãn phiên toà vì lý do vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay mặc dù đã được toà án triệu tập hợp lệ, nhưng anh K vẫn vắng mặt không có lý do.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Chị Hồ Thị X và anh Hồ K đã đăng ký kết hôn vào ngày 04/09/2008 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nên được coi đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống 2 vợ chồng đã có với nhau 02 con chung. Đáng lẽ ra anh chị đã có một gia đình hạnh phúc, nhưng chỉ vì những bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng mà giữa anh chị đã xảy

ra mẫu thuẫn trầm trọng không thể hoà giải được, hai vợ chồng đã sống ly thân đã hơn 2 năm.

[2]Về phía bị đơn anh Hồ K hiện đang sinh sống tại bản Bản L, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình, đã được Toà án tống đạt giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Khăm cố tình vắng mặt tại Toà án. Ngày 30/01/2018, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ly hôn đối với chị X và anh K. Mặc dù đã được Tòa án tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ nhưng anh Khăm vẫn vắng mặt, nên đã hoãn phiên toà vì lý do vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay anh K đã được toà án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Toà án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]Xét thấy mâu thuẫn của hai vợ chồng là rất trầm trọng, mục đích hôn nhân của chị X và anh K không đạt được, nên xử cho vợ chồng được ly hôn là đúng quy định của pháp luật Hôn nhân và Gia đình theo quy định tại các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4]Về  con chung: Tại phiên toà hôm nay chị Xăn yêu cầu xin được nuôi con chung là cháu Hồ Thị Chin U, sinh ngày 23/4/2007 và cháu Hồ Nữ Thảo L, sinh ngày 08/12/2008, chị X yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 500.000, đồng  cho mỗi cháu. Xét thấy nguyện vọng của chị X là thoả đáng vì con hiện nay đang ở với chị X, mặt khác các con của anh chị có nguyện vọng nếu ly hôn xin được ở với mẹ, chị X có thu nhập ổn định, nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình xử giao chị X trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung, anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000, đồng cho mỗi cháu là hợp lý và đúng với quy định tại các Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Tài sản chung: Chị X không yêu cầu Toà án giải quyết.

[6] Khoản vay chung: Xét thấy yêu cầu của chị X là thỏa đáng, vì chị X đứng tên vay còn anh K là người thừa kế, vay trong thời kỳ hôn nhân đang tồn tại, vì vậy cần giao cho chị X chịu trách nhiệm trả khoản vay 40.000.000 đồng tại Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện Minh Hóa, anh K có nghĩa vụ trả số tiền 20.000.000 đồng cho X để chị X trả cho Ngân hàng.

[6]Về án phí: Chị X và anh K thuộc diện hộ cận nghèo có giấy xác nhận của UBND xã T nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp ly hôn và án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; các khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội khoá 14, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị X được ly hôn với anh Hồ K.

2. Về con chung: Giao chị Hồ Thị X trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Hồ Thị Chin U, sinh ngày 23/4/2007 và cháu Hồ Nữ Thảo L, sinh ngày 08/12/2008. Anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000, đồng(năm trăm ngàn đồng/ tháng) cho mỗi cháu, hai chàu là 1.000.000, đồng/ tháng. Thời gian nộp tiền cấp dưỡng kể từ tháng 5/2018 cho đến khi cháu U và cháu L tròn 18 tuổi. Anh K có quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh K thực hiện quyền này. Khi cần thiết vì quyền lợi của con một hoặc hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về khoản vay chung:

Chị Hồ Thị X có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi vay cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Minh Hoá só tiền 40.000.000, đồng ( Bốn mươi triệu đồng) – Số vay mã khách hàng 160202 30000 03523, ngày 29/6/2015.

Anh Hồ K có nghĩa vụ trả cho chị X số tiền 20.000.000, đồng ( Hai mươi triệu đồng) để chị Xăn trả nợ vay cho ngân hàng.

4. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp ly hôn và án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ cho chị X và anh K.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

*Trường hợp bên phải thi hành án do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự mà không có thỏa thuận lãi suất thì thực theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự được xác định mức lãi suất quá hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự để trả cho bên được thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành.*

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ( 04/5/2018), bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
-VSND huyện Minh Hóa**;**
- Toà án ND tỉnh Quảng Bình;
- C.C thi hành án DS Minh Hóa;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND xã Trọng Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đinh Thanh Quang**